

No.	物件番号	登録年度	成立年度	所在地	売買・賃貸	契約金額 (万円)
1	CA-0001	H27	H27	戸倉	売買	320
2	CA-0002	H27	H27	八幡	売買	800
3	CA-0004	H27	H27	土口	売買	450
4	CA-0006	H27	H27	若宮	売買	400
5	CA-0008	H27	H27	森	売買	750
6	CA-0009	H27	H27	八幡	売買	200
7	CA-0010	H27	H28	屋代	売買	1,900
8	CA-0011	H27	H28	若宮	売買	700
9	CA-0012	H27	R1	羽尾	売買	940
10	CA-0016	H28	H28	上山田	売買	890
11	CA-0017	H28	H28	磯部	売買	600
12	CA-0021	H28	H29	八幡	売買	120
13	CA-0023	H28	H28	内川	売買	670
14	CA-0024	H28	H29	小島	売買	550
15	CA-0025	H28	H28	土口	売買	450
16	CA-0026	H28	H30	新山	売買	440
17	CA-0027	H28	H29	戸倉温泉	売買	300
18	CA-0029	H28	H29	小船山	売買	1,100
19	CA-0030	H29	H29	桑原	売買	200
20	CA-0033	H29	H30	寂蒔	売買	500
21	CA-0036-17	H29	H30	磯部	売買	615
22	CA-0041	H30	H30	八幡	売買	650
23	CA-0042	H30	H30	力石	売買	1,000
24	CA-0044	H30	H30	屋代	売買	860
25	CA-0045	H30	H30	八幡	売買	350
26	CA-0046	H30	R1	桑原	売買	1,080
27	CA-0047	R1	R1	鋳物師屋	売買	50
28	CA-0048	R1	R1	倉科	売買	1,398
29	CA-0049	R1	R1	八幡	売買	700
30	CA-0051	R1	R1	八幡	売買	450
31	CA-0052	R1	R1	野高場	賃貸	5
32	CA-0053	R1	R2	八幡	売買	350
33	CA-0054	R1	R2	八幡	売買	161
34	CA-0057	R2	R2	倉科	売買	200
35	CA-0060	R2	R2	八幡	売買	65
36	CA-0062	R2	R2	雨宮	売買	930
37	CA-0055	R1	R2	新田	売買	2,460
38	CA-0063	R2	R2	杭瀬下	売買	1,100

No.	物件番号	登録年度	成立年度	所在地	売買・賃貸	契約金額 (万円)
39	CA-0064	R2	R3	上山田温泉	賃貸	43,000円/月
40	CA-0056	R2	R3	戸倉	売買	870
41	CA-0059	R2	R3	稲荷山	売買	980
42	CA-0066	R3	R3	八幡	売買	1,650
43	CA-0069	R3	R3	雨宮	売買	700